

Số: 67/QĐ-THPT.DVD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách

Quý 1 năm 2024 của trường THPT Dương Văn Dương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 1 năm 2024 của Trường THPT Dương Văn Dương (theo biểu mẫu số 03 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian công khai là 90 ngày

Điều 3: Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT
- P.Kế toán.



Ngô Hồ Phong

Đơn vị: TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG

Chương: 422

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 68/QĐ-THPT.DVD ngày 04/4/2024 của Trường THPT Dương Văn Dương)

ĐV tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Học phí công lập	3.004.200.000	540.400.000	17,99%	92,01%
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3.004.200.000	244.159.411	0	63,42%
2.1	Chi sự nghiệp	3.004.200.000	244.159.411	0	63,42%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.004.200.000	244.159.411	8,13%	63,42%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0,00%	0,00%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.264.585.000	2.739.648.651	52,36%	216,80%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	22.264.585.000	2.739.648.651	52,36%	216,80%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.933.900.000	2.003.455.877	18,32%	100,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX)	1.655.000.000	376.585.477	22,75%	100,00%
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.188.385.000	359.607.297	11,28%	16,80%
3.4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX)	6.487.300.000	0	0,00%	0,00%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				

Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Hồ Phong

